

Số: 26 /2018/QĐST-HNGĐ

Quỳ Hợp, ngày 29 tháng 3 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh N

Tạm trú: Xóm Q, xã D, huyện C, tỉnh N

Bị đơn: Chị Lữ Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh N

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân & gia đình ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Hoàng Văn Đ và chị Lữ Thị H

**2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Hoàng Văn Đ và chị Lữ Thị H

**Về con chung :**

Giao con chung là Hoàng Đức K, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2007 cho chị Lữ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hàng tháng anh Hoàng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 4 năm 2018 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Anh Hoàng Văn Đ và chị Lữ Thị H thoả thuận tự phân chia cho nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án vẫn chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Về án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS; điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Anh Hoàng Văn Đ chịu án phí DSST là : 150.000đ và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ do anh Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số: 0000221 ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Nghệ An, anh Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận**

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Q
- Chi cục THADS huyện Q
- UBND xã D, huyện C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**THẨM PHÁN**  
(đã ký)

Vy Đình Long